

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST

Ngày: 23-3-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Hoàng

2. Bà Lê Thị Tụ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 697/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn V D, sinh năm 1962 – Có mặt

Địa chỉ: 3E Công Trường HB, Phường MC, quận BT, Thành phố H

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị TT, sinh năm 1982, địa chỉ: 158/10 Phạm V C, Phường C, quận GV, Thành phố H là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền 000713 ngày 14 tháng 1 năm 2022 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có mặt

**- Bị đơn:** Công ty C P

Địa chỉ: 10/6 Trần N D, phường T Đ, Quận M, Thành phố H

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn T T, sinh năm 1960, địa chỉ: 325/22 B Đ, Phường M, quận B T, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 05/2022/UQ ngày 15/3/2022) – Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2021 và bản khai ngày 09/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn V D trình bày:*

Công ty D Pdo ông Nguyễn V D giám đốc đại diện và Công ty C P là đối tác làm ăn thường xuyên với nhau, cá nhân ông D có cho Công ty C P vay các khoản tiền cụ thể như sau:

- + Ngày 09/9/2020 vay 1.080.000.000 đồng;
- + Ngày 11/9/2020 vay 1.121.817.881 đồng;
- + Ngày 02/4/2021 vay 80.000.000 đồng;
- + Ngày 12/4/2021 vay 45.000.000 đồng;
- + Ngày 12/4/2021 vay 10.000.000 đồng;
- + Ngày 25/5/2021 vay để trả lãi tháng 5/2021 là 24.017.281 đồng;

Tổng cộng các khoản nợ vay là 2.360.835.162 đồng, vay không lãi suất. Ngày 29/3/2021, Công ty C P trả được 335.896.315 đồng, các khoản nợ còn lại Công ty cam kết đến tháng 6,7/2021 sẽ trả nhưng cho đến nay vẫn không trả cho ông.

Ngày 17/7/2021 ông D có văn bản gửi Công ty C P yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho ông chậm nhất là đến ngày 25/7/2021, Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn không thanh toán.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 2.024.938.847 đồng và tiền lãi từ ngày 26/7/2021 đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm 23/3/2022 là 133.146.664 đồng theo mức lãi suất 10%/năm, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*- Bị đơn là Công ty C P trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản nên vụ án không tiến hành hòa giải được.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ vay 2.024.938.847 đồng và tiền lãi từ ngày 26/7/2021 đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm 23/3/2022 là 133.146.664 đồng theo mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Ông Nguyễn V D khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là Công ty C P; bị đơn có trụ sở tại địa chỉ 10/6 Trần N D, phường T Đ, Quận M, Thành phố H; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là Công ty C P lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, do đó việc xét xử vắng mặt Công ty C P là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### ***Về áp dụng pháp luật nội dung:***

[3] *Xét yêu cầu của ông Nguyễn V D yêu cầu Công ty C P thanh toán số tiền nợ vay là 2.024.938.847 đồng và tiền lãi từ ngày 26/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/3/2022 là 133.146.664 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[4] Công ty C P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp đã được công bố tại phiên tòa gồm:

- + Giấy mượn nợ ngày 09/9/2020 và giấy mượn nợ ngày 11/9/2020 của Công ty C P (Phó giám đốc Công ty là ông Dương C T ký tên và đóng dấu);
- + Sổ chi tiết tài khoản theo đối tượng lập ngày 11/6/2021 giữa ông Nguyễn V D và ông Trần V A giám đốc Công ty ký tên, đóng dấu;
- + Văn bản đề nghị Thanh toán công nợ ngày 17/7/2021 và 29/9/2021 của ông Nguyễn V D.

Có cơ sở xác định Công ty C P có vay tiền của nguyên đơn nhiều lần, tính đến ngày 11/6/2021 còn nợ 2.024.938.847 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không trả nên ngày 17/7/2021, nguyên đơn có văn bản gửi bị đơn yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho ông chậm nhất là đến ngày 25/7/2021. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 2.024.938.847 đồng (theo Sổ chi tiết tài khoản theo đối tượng lập ngày 11/6/2021) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tiền lãi: Căn cứ khoản 1 Điều 469 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc vay tiền giữa hai bên không xác định thời hạn trả và không thỏa thuận lãi suất. Do đó, ngày 17/7/2021 nguyên đơn có văn bản yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay chậm nhất là đến ngày 25/7/2021 nhưng bị đơn không có ý kiến phải trả; nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 26/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/3/2022 theo mức lãi suất được là 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận, số tiền lãi phải trả là 133.146.664 đồng.

[6] Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi phải trả là 2.158.085.511 đồng.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty C P chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn V D số tiền nợ gốc 2.024.938.847 đồng và tiền lãi 133.146.664 đồng, tổng cộng là 2.158.085.511 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

#### 2. Về Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty C P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.161.710 đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn V D số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 56.369.224 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005010 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn V D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty C P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phụng**

